

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 – CẦN THƠ

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Luân

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Bá Tòng

2. Ông Nguyễn Văn Tân

Căn cứ vào các điều 212, 213, 235 và 246 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào hồ vụ án dân sự thụ lý số: 44/2024/TLST-DS, ngày 12 tháng 3 năm 2024.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Giang Hoàng E, sinh năm 1953; địa chỉ: Ấp A, xã V, thành phố Cần Thơ.

Có người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp: Ông Phạm Minh T, là Luật sư thuộc Văn phòng luật sư Phạm Minh T - Đoàn luật sư thành phố C.

- *Bị đơn:* Bà Huỳnh Thị Út H; sinh năm 1954; địa chỉ: Ấp A, xã V, thành phố Cần Thơ.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.*

1/ Ông Giang Văn V; địa chỉ: Ấp A, xã V, thành phố Cần Thơ.

2/ Ông Giang Văn L, sinh năm: 1970; địa chỉ: Ấp A, xã V, thành phố Cần Thơ.

3/ Ông Giang Vũ C, sinh năm: 1981; địa chỉ: Ấp A, xã V, thành phố Cần Thơ.

4/ Bà Huỳnh Thị L1, sinh năm: 1954; địa chỉ: Ấp A, xã V, thành phố Cần Thơ.

5/ Chị Nguyễn Thị B, sinh năm: 1982; địa chỉ: Ấp A, xã V, thành phố Cần Thơ.

6/ Anh Giang Vũ K, sinh năm: 1986; địa chỉ: Ấp A, xã V, thành phố Cần Thơ.

7/ Chị Lê Kim N, sinh năm: 1985; địa chỉ: Ấp A, xã V, thành phố Cần Thơ.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Thống nhất phần đất tranh chấp theo đo đạc thực tế có tổng diện tích 214,88m² (có 16,7m² trong hành lang lộ giới), tọa lạc tại Ấp A, xã V, thành phố Cần Thơ, có tứ cạnh:

- Hướng Đông giáp phần đất do ông Giang Vũ C đang sử dụng có số đo 2,24m;
- Hướng Tây giáp lộ đal có số đo 2,09m;
- Hướng Nam giáp phần đất do bà Huỳnh Thị Út H đang sử dụng tại các Thửa đất 718 và 719, Tờ bản đồ số 6 có số đo 106,03m.
- Hướng Bắc giáp phần đất do ông Giang Hoàng E sử dụng tại Thửa đất 400, Tờ bản đồ số 6 có số đo 105,18m;

Trên phần đất tranh chấp có 01 (một) cây tra, 03 (ba) cây tràm và 10 (mười) cây dừa do ông Giang Hoàng E trồng.

2.2. Thống nhất phân chia phần đất tranh chấp thành hai phần theo đường thẳng nối giữa các vị trí cây dừa 6, cây dừa 7, cây dừa 11 trên phần đất tranh chấp và kéo dài đến hết hai đầu của phần đất tranh chấp để ổn định ranh đất cho các bên sử dụng với diện tích cụ thể:

- Phần đất ổn định cho ông Giang Hoàng E sử dụng có diện tích 138,4m² (trong đó có 7,7m² thuộc hành lang lộ giới) thuộc Thửa đất 400, Tờ bản đồ số 6, tọa lạc tại Ấp A, xã V, thành phố Cần Thơ, có tứ cạnh:

- + Hướng Đông giáp phần đất do ông Giang Vũ C đang sử dụng có số đo 1,83m;
- + Hướng Tây giáp lộ đal có số đo 0,91m;
- + Hướng Nam giáp phần đất ổn định cho bà Huỳnh Thị Út H sử dụng tại các Thửa đất 718 và 719, Tờ bản đồ số 6 có số đo 105,58m.
- + Hướng Bắc giáp phần đất do ông Giang Hoàng E đang sử dụng không tranh chấp tại Thửa đất 400, Tờ bản đồ số 6 có số đo 105,18m;

Trên phần đất có 01 (một) cây tra, 03 (ba) cây tràm và 10 (mười) cây dừa thuộc quyền sử dụng của ông Giang Hoàng E.

- Phần đất ổn định cho bà Huỳnh Thị Út H có diện tích 76,48m² (trong đó có 9,1m² thuộc hành lang lộ giới), thuộc các Thửa đất 718 và 719, Tờ bản đồ số 6, tọa lạc tại Ấp A, xã V, thành phố Cần Thơ, có tứ cạnh:

- + Hướng Đông giáp phần đất do ông Giang Vũ C đang sử dụng có số đo 0,41m;
- + Hướng Tây giáp lộ đal có số đo 1,18m;
- + Hướng Nam giáp phần đất do bà Huỳnh Thị Út H đang sử dụng không có tranh chấp tại các Thửa đất 718 và 719, Tờ bản đồ số 6 có số đo 106,03m.
- + Hướng Bắc giáp phần đất ổn định cho ông Giang Hoàng E sử dụng tại Thửa

đất 400, có số đo 105,58m;

(Có đính kèm sơ đồ bản vẽ hiện trạng các phần đất).

2.3. Ông Giang Hoàng E và bà Huỳnh Thị Út H phải có trách nhiệm liên hệ với cơ quan có thẩm quyền để đăng ký cấp đổi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất để xác định lại ranh đất theo quy định pháp luật.

2.4. Về chi phí tố tụng:

- Ông Giang Hoàng E phải chịu chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ và định giá tài sản là 10.641.440 đồng (Mười triệu, sáu trăm bốn mươi một nghìn, bốn trăm bốn mươi đồng), nhưng khấu trừ vào số tiền nộp tạm ứng chi phí tố tụng đã nộp 21.282.879 đồng (Hai mươi một triệu, hai trăm tám mươi hai nghìn, tám trăm bảy mươi chín đồng) thì ông Giang Hoàng E đã nộp đủ chi phí tố tụng.

- Bà Huỳnh Thị Út H có nghĩa vụ hoàn trả cho ông Giang Hoàng E số tiền chi phí tố tụng đã tạm ứng trước là 10.641.439 đồng (Mười triệu, sáu trăm bốn mươi một nghìn, bốn trăm ba mươi chín đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của ông Giang Hoàng E cho đến khi thi hành án xong, bà Huỳnh Thị Út H còn phải chịu khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền chậm trả và thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

2.5. Về án phí sơ thẩm: Ông Giang Hoàng E và bà Huỳnh Thị Út H được miễn toàn bộ án phí sơ thẩm theo quy định pháp luật.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND Khu vực 7 – Cần Thơ;
- TAND thành phố Cần Thơ;
- THADS thành phố Cần Thơ;
- Lưu: HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)
Nguyễn Minh Luân**